

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2017/HSST**
Ngày: 17/ 11/ 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
=====

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Lượng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tất Đạt**
Bà **Cao Thị Ân**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Thế Mạnh**
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:
Ông **Phan Ngọc Hưng** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
71/2017/HSST ngày 18/9/2017 đối với bị cáo:

Chu Văn H. Sinh năm 1984, tại tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký thường trú: Thôn V, xã H, huyện H1, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã H2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Nùng - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: công nhân.

Tiền án, tiền sự: Không.

Họ tên cha: Chu Văn N1 (sinh năm 1961, đã chết). Họ tên mẹ: Lê Thị T (sinh năm 1963).

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ tên Hoàng Thị V1, sinh năm 1985, có 01 con sinh năm 2006.

Bị bắt tạm giữ ngày **28/7/2016**. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- Người bị hại:

1/ Anh Nguyễn Trường T1 – sinh năm 1988 (chết).

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại (được ủy quyền).

Bà Trần Trương Thanh T2 – sinh năm 1992.

Trú tại: Xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Chu Văn H1, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn 4, xã V1, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Người bào chữa cho bị cáo theo quy định pháp luật: Có ông **Trương Tiến D** – Luật sư thuộc Đoàn luật sư Đồng Nai. (có mặt).

- **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp người bị hại:** có ông **Lê Hữu V2** - luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Người làm chứng:

1/ Anh **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Trú tại: Xóm N3, xã T3, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2/ Anh **Nguyễn Tấn L1**, sinh năm 1996.(có mặt)

Trú tại: Ấp 5, xã H2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh **Lê Phan Tấn Lộc**, sinh năm 1998.(vắng mặt)

Trú tại: Ấp 5, xã H2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh **Nguyễn Văn Sinh**, sinh năm 1988.(vắng mặt)

Trú tại: Ấp 1, xã H2, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chu Văn H và các anh Chu Văn H1 (em ruột H), Nguyễn Trường T1, Đỗ Văn Q (người quản lý) là công nhân của Công ty EV, được bố trí làm việc tại nhà ăn của Công ty H3 thuộc khu Công nghiệp N 5, huyện N, tỉnh Đồng Nai theo hợp đồng dịch vụ nấu ăn được ký kết giữa Công ty EV và Công ty H3.

Chiều ngày 27/7/2016, Chu Văn H đứng bếp thấy món rau là khẩu phần ăn của công nhân hơi ít, sợ không đủ cung cấp cho công nhân, nên H nhắc T1 phân chia đồ ăn làm hai phần nhưng T1 không đồng ý dẫn đến hai bên cãi nhau. H gọi điện thoại cho anh Đỗ Văn Q để báo cáo sự việc, anh Q yêu cầu H bình tĩnh có gì sáng mai anh Q vào công ty giải quyết. Khoảng 07 giờ ngày 28/7/2016, H và Chu Văn H1 đến bếp để làm việc, anh Q hỏi về chuyện mâu thuẫn hôm qua. Sau khi nghe H kể lại, anh Q nói H tiếp tục làm việc, mọi chuyện để Q xử lý sau. H đi vào phòng thay đồ thì gặp T1, nên H nói “Hôm qua tao bảo sao mày chỉ tay vào mặt tao?”. T1 trả lời lại “không thích”. H hỏi T1 “Mày thích gây chuyện hả?” rồi dùng nón bảo hiểm đang cầm trên tay trái đập vào đầu T1, dẫn đến T1 và H xô xát đánh nhau. Thấy vậy, anh Chu Văn H1 vào ôm H, anh Đỗ Văn Q ôm T1 can ngăn, đồng thời Q yêu cầu H, H1 và T1 về nghỉ không làm nữa.

Khi H, H1 quay ra cửa để về, T1 chạy đến hộp đựng dao, dùng hai tay nắm lấy 03 con dao Thái Lan hiệu kiwi, cán nhựa màu đen, kích thước mỗi dao 12cm x 3cm, lưỡi kim loại kích thước 23cm x 4cm để chém H1. Khi T1 xông đến chém H1 thì rơi một con dao, còn lại hai tay T1 cầm hai con dao lao vào chém liên tiếp trúng vào mũi, tay của H1 làm H1 ngã xuống nền nhà. H1 chống đỡ, vùng dậy chạy theo lối sang phòng ăn để ra ngoài. Thấy T1 chém H1, anh Q la lớn yêu cầu T1 dừng lại, nhưng T1 cầm dao lao đến chém H. H quay người lại dùng nón đỡ và lùi vào khu vực bồn rửa đồ ăn để tránh nhưng vẫn bị T1 chém vào vùng ngực, trán, cằm, tay trái và bụng phần vỏ nhựa bên ngoài của nón bảo

hiểm. H nhặt được con dao để trên kệ bồn rửa đồ ăn phía bên phải chống đỡ đòn tấn công của T1 và phang ngang theo hướng từ phải qua trái trúng vào phần cổ trái của T1. Bị chém T1 lùi lại ngã vào xe đẩy đồ ăn ở phía sau. T1 ngồi xuống thả con dao đang cầm ở tay phải ra để bịt vết thương ở cổ, đồng thời đứng dậy đi men theo tường và bị ngã xuống nền nhà. H vớt phần vỏ xốp ở nón bảo hiểm, dao tại hiện trường và đến Đồn Công an khu công nghiệp N, huyện N đầu thú. T1 được đưa đến Phòng khám Đa khoa A, huyện N cấp cứu và tử vong sau đó.

Quá trình khám nghiệm phát hiện một con dao bằng kim loại màu trắng sáng hiệu Zhong wa kích thước 20cm x 10cm ở cửa ra vào. Trên nền nhà gần dưới ống để dao phát hiện 01 con dao hiệu kiwi cán dao bằng nhựa màu đen, dài 12cm x 3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng dài 23cm x 4cm dính nhiều máu, trên nền nhà phát hiện nhiều vết máu đang khô diện tích 95cm x 10cm. Cách tường hướng Nam về hướng Bắc 2m30, cách tường hướng Đông về hướng Tây 60cm phát hiện 01 con dao Kiwi cùng loại, lưỡi dao có dính máu. Trên cánh cửa hướng Đông của cửa thông sang phòng ăn phát hiện một số vết máu dạng nhỏ giọt diện tích 70cm x 60cm, cách mặt đất 50cm. Trên bàn đặt bồn rửa có một vành mũ bảo hiểm màu xanh ở gần cửa ra vào hướng tay 1m40 phát hiện mũ bảo hiểm màu xanh hiệu Motors, đỉnh mũ bị nứt dài 3cm x 2cm, chỉ còn phần nhựa bên trong đã bung lớp xốp.

Tại bản kết luận giám định số 403/PC54-KLGDPY ngày 08/8/2016 kết luận nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Trường T1: nguyên nhân tử vong do sốc mất máu do vết thương vùng cổ gây đứt động – tĩnh mạch cảnh, động mạch đốt sống bên trái.

Tại bản kết luận giám định số 0784/PC54-KLGDPY ngày 12/9/2016 kết luận thương tích và tỉ lệ thương tật của Chu Văn H: vết xước da vùng trán phải để lại sẹo nông và vết xước da vùng cằm phải để lại sẹo nông, tỷ lệ tổn thương 1%.

Tại bản kết luận giám định số 0830/PC54-KLGDPY ngày 19/9/2016 kết luận tỷ lệ thương tật của Chu Văn H1 là 7%.

Tại bản Cáo trạng số 669/CT-VKS-P2 ngày 19/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Chu Văn H về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật hình sự.

Ngày 21/08/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quyết định số 15/2017/HSST-QĐ để xem xét về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo Chu Văn H. Ngày 15/09/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có công văn số 1124/CV/VKS-P2 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của Chu Văn H. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiếp tục xét xử theo giới hạn quy định tại Điều 196 BLTTHS.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo.

Căn cứ tính chất vai trò và hành vi của bị cáo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 20 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị giải quyết bồi thường chi phí mai táng phí, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con cho đại diện hợp pháp của người bị hại theo đúng quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo theo luật định tại phiên tòa trình bày: Thống nhất tội danh bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Qua diễn biến tại phiên tòa, lời khai bị cáo, người có liên quan và các nhân chứng và tài liệu hồ sơ trong vụ án là phù hợp với tội danh đã truy tố. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 (thật thà khai báo, khắc phục bồi thường 20.000.000 đ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có chú ruột là liệt sĩ). Ngoài ra về bồi thường đề nghị tính lỗi của người bị hại giải quyết theo pháp luật.

Ý kiến luật sư bảo vệ quyền lợi cho đại diện hợp pháp người bị hại: Ông Lê Hữu V2: Không đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Hành vi của bị cáo là cố ý giết người; Cơ quan điều tra đã quá lệ thuộc vào lời khai của nhân chứng Đỗ Văn Q. Khi sự việc xảy ra thì hiện trường vụ án đã được thu dọn xong không còn dấu vết ban đầu nên thiếu khách quan. Về thương tích bị hại có 04 vết thương theo bản ảnh hiện trường nhưng cơ quan điều tra chỉ xác định vết thương ở cổ dẫn đến nạn nhân chết còn lại 03 vết thương không làm rõ cơ chế hình thành vết thương; Vật chứng là 03 con dao cũng không lấy dấu vân tay và giám định để xác định có đồng phạm hay không; Do đó đề nghị áp dụng Điều 179 BLTTHS trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ các vấn đề trên để xét xử vụ án chặt chẽ hơn theo đúng quy định pháp luật. Về phần bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận và buộc bồi thường chi phí mai táng phí và cấp dưỡng nuôi con tổng cộng 1.250.000.000 đ. Riêng về tổn thất tinh thần bồi thường theo quy định pháp luật.

Ý kiến tranh luận của luật sư bảo vệ quyền lợi bị cáo: ông Trương Tiến D không đồng tình ý kiến của luật sư Lê Hữu V2 cho rằng bị cáo phạm tội Giết người; Luật sư không đưa ra được căn cứ nào chứng minh và kết tội bị cáo là Giết người, hồ sơ thể hiện bị hại đang trong quá trình tấn công bị cáo và bị cáo chống trả lại mới dẫn đến hậu quả chết người. Do đó Viện kiểm sát truy tố theo Điều 96 là phù hợp.

Ý kiến tranh luận của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Luật sư cho rằng lời khai Ông Đỗ Văn Q nhân chứng trong vụ án là không khách quan; hiện trường đã thu dọn khi khám nghiệm hiện trường là đúng nhưng cơ quan điều tra đã dựng lại hiện trường theo đúng lời khai bị cáo, người liên quan và các nhân chứng là phù hợp thể hiện hoàn toàn khách quan để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Bản thân anh Q là quản lý nhưng đã xác định là quan hệ thân thiết với bị hại T1 hơn là bị cáo H nên anh khai là hoàn toàn trung thực chứ không bênh vực ai hoặc có lợi cho bị cáo, lời khai các nhân chứng khác cũng phù hợp. Đối với 03 vết thương trên người bị hại không được làm rõ về cơ chế hình thành vết thương Viện kiểm sát thấy rằng những vết thương này (gồm 01 vết ở cổ tay, 02 vết ở lưng) là do khi bị hại chạy đến hộp dao lấy dao đuổi theo H1 và H và làm rớt dao nên bị trầy xước (ở cẳng tay) và 02 vết ở lưng là do khi bị chém trúng cổ té ngã vào xe đẩy thức ăn gây trầy xước. Những vết thương này không ảnh hưởng đến bản chất vụ án. Mặt khác luật sư cho rằng không giám

định vân tay để xác định đồng phạm (có thể là Chu Văn H1 tham gia) nhưng sự việc xảy ra khi bị hại dùng dao chém H1 bị thương, anh H1 đã bỏ chạy và bị hại tiếp tục tấn công H và H chống đỡ bằng nón bảo hiểm và đi thụt lùi về kệ rửa thức ăn và lấy được dao chém lại bị hại tử vong. Do đó xét toàn diện vụ án, lúc này các nhân chứng tại hiện trường đều nhìn thấy và không có ai mâu thuẫn gì với bị hại nên khả năng có đồng phạm tham gia là không có. Mặt khác, nguyên nhân gây ra cái chết bị hại là vết thương ở cổ, bị cáo H cũng đã thừa nhận hành vi của mình. Cơ quan điều tra cũng đã giám định vết máu trên con dao H sử dụng gây án là máu của bị hại, vì vậy không cần thiết phải giám định vân tay trên vật chứng. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu của luật sư và tiếp tục xét xử theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, qua thẩm vấn công khai bị cáo thừa nhận khoảng 07 giờ ngày 28/7/2016, tại khu vực nhà ăn Công ty H3 thuộc khu công nghiệp N 5, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Trường T1 và Chu Văn H xảy ra mâu thuẫn trong công việc dẫn đến xô xát thì được anh Chu Văn H1, anh Đỗ Văn Q can ngăn. Sau đó T1 cầm hai con dao chém anh H1 thì H1 bỏ chạy. T1 tiếp tục xông vào chém H, H dùng nón bảo hiểm đỡ và nhặt được con dao bằng kim loại hiệu Zhong Wa cán dao dài 13cm x 2,5cm, lưỡi dao dài 20cm x 10cm ở kệ bồn chém lại một nhát trúng vào cổ của T1. Hậu quả T1 tử vong.

Hành vi của bị cáo Chu Văn H đã cấu thành tội phạm “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Chu Văn H với tuổi đời và nhận thức của bản thân cần hiểu rằng tính mạng và sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, là thiêng liêng, không ai được xâm phạm. Tuy nhiên trong vụ án này cần xét thấy người bị hại đã tấn công dùng dao để tấn công em ruột của bị cáo trước. Khi bị cáo đến can ngăn thì người bị hại lại tiếp tục dùng dao tấn công và gây thương tích cho bị cáo. Hung khí bị cáo sử dụng cũng là hung khí do người bị hại đã sử dụng trước đó. Việc bị cáo tấn công người bị hại là phản xạ nhất thời trong lúc bị người bị hại đang liên tiếp dùng dao chém bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, qua thẩm vấn công khai, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, kết luận giám định và lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định bị cáo Chu Văn H phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của của bị cáo Chu Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến trật tự an tại địa phương và xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường một phần chi phí cho người bị hại, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

Qua tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử thấy rằng:

Ý kiến bào chữa của luật sư Trương Tiến D về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, phù hợp nên được ghi nhận. Riêng yêu cầu khi giải quyết bồi thường phải tính lỗi của bị hại là không chấp nhận vì lỗi của bị hại trong vụ án này là tình tiết định tội đối với hành vi của bị cáo nên bị cáo phải chịu toàn bộ hậu quả gây ra theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của luật sư Lê Hữu V2 là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Xét ý kiến của VKSND tỉnh Đồng Nai tranh luận tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Trần Trương Thanh T2 (đại diện hợp pháp cho người bị hại) yêu cầu bồi thường chi phí thuê phương tiện chở người bị hại đi cấp cứu, đưa thi thể về quê với số tiền 10.000.000đ, chi phí mai táng 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), chi phí cấp dưỡng nuôi con 1.128.000.000đ, bồi thường tổn thất tinh thần là 1.200.000.000đ.

Xét yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại đối với chi phí thuê xe đưa bị hại đi cấp cứu, đưa thi thể bị hại về quê và chi phí mai táng là hợp lý nên chấp nhận. Tổng cộng: 50.000.000 đ (năm mươi triệu đồng)

Đối với chi phí cấp dưỡng đại diện người bị hại yêu cầu mức cấp dưỡng 6.000.000đ/tháng cho cháu Nguyễn Đăng H4 (sinh ngày 24.03.2014) là không có cơ sở nên chỉ chấp nhận một phần. Cụ thể mức cấp dưỡng được chấp nhận là bằng 50 % mức lương tối thiểu hiện nay theo quy định pháp luật (1.300.000 đ/tháng) cho đến khi cháu Hưng trưởng thành 18 tuổi là phù hợp.

Đối với tiền tổn thất tinh thần, theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự thì tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm không vượt quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, do đó đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu số tiền 1.200.000.000đ là không có cơ sở nên chỉ chấp nhận một phần. Cụ thể số tiền tổn thất tinh thần được chấp nhận là: $100 \times 1.300.000\text{đ} = 130.000.000\text{đ}$.

Đối với thương tích anh Chu Văn H1 là 7% nhưng không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- Hai con dao hiệu kiwi cán dao dài 12cm x 3cm, lưỡi dài 23cm x 4cm, 01 dao dính ít máu, 01 dao dính nhiều máu.
- Một dao kim loại hiệu Zhong WA cán dao dài 13cm x 2,5cm, lưỡi dao

dài 20cm x 10 cm, dính ít máu.

- Một mũ bảo hiểm màu xanh hiệu Motors, đỉnh mũ bị nứt, 01 lớp xốp mũ bảo hiểm, 01 vành mũ bảo hiểm.

Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử: Bị cáo **Chu Văn H** phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

- * Áp dụng khoản 1 Điều 96; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Chu Văn H** mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2016.

- * **Các biện pháp tư pháp:**

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 591, 593, 594 Bộ luật dân sự, Điều 41, 42 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Chu Văn H phải bồi thường chi phí mai táng phí và tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp người bị hại số tiền 180.000.000 đ (một trăm tám mươi triệu đồng) (đã bồi thường 20.000.000 đ) còn lại phải bồi thường tiếp 160.000.000 đ (một trăm sáu mươi triệu đồng). Ngoài ra buộc bị cáo Chu Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Đăng H4 sinh ngày 24/03/2014 hàng tháng bằng 50% mức lương tối thiểu do nhà nước quy định (650.000 đ/tháng) cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: Hai con dao hiệu kiwi cán dao dài 12cm x 3cm, lưỡi dài 23cm x 4cm, 01 dao dính ít máu, 01 dao dính nhiều máu. Một dao kim loại hiệu Zhong WA cán dao dài 13cm x 2,5cm, lưỡi dao dài 20cm x 10 cm, dính ít máu. Một mũ bảo hiểm màu xanh hiệu Motors, đỉnh mũ bị nứt, 01 lớp xốp mũ bảo hiểm, 01 vành mũ bảo hiểm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Chu Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 8.000.000 đ (tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của đại diện hợp pháp gia đình người bị hại, bị cáo chưa thanh toán các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, luật sư. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh;
- PV27; STP;
- Trại tạm giam;
- Thi hành án tỉnh
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Lượng